

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **18/2018/DSST**

Ngày: 26/10/2018

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Chắt

-Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiếu

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hằng–Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32A/2018/QĐXX-ST ngày 13/9/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á (Nam A Bank)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T -Chủ tịch hội đồng quản trị;

Địa chỉ: 201-203 C, phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Ủy quyền cho Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á, người đại diện: Ông Trần Khải H - Chủ tịch Công ty; ủy quyền cho:

1. Ông Phạm An N, sinh năm 1991-Trưởng bộ phận xử lý nợ của Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á.

2. Ông Nguyễn Đắc L, sinh năm 1995- Chuyên viên xử lý nợ Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á.

Theo văn bản ủy quyền số 91/2018/UQ-AMC ngày 12 tháng 9 năm 2018.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn 6B, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Vào ngày 20/11/2015 ông Nguyễn Văn H có vay của Ngân hàng TMCP Nam Á số tiền 80.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 1040/2015/703 ngày 20/11/2015, mục đích vay vốn là để tiêu dùng, thời hạn cho vay là 48 tháng và lãi suất vay là 09%/năm, lãi suất quá hạn là 13.5%/năm. Từ khi vay đến ngày 01/01/2017 ông H đã trả được cho ngân hàng số tiền nợ gốc 20.004.000 đồng và tiền lãi suất là 6.840.000 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông H trả nợ nhưng ông H vẫn không thực hiện việc trả nợ cho ngân hàng, do ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước giải quyết buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho ngân hàng Nam Á số tiền nợ gốc còn lại là 55.999.996 đồng và lãi suất theo quy định tính từ ngày 01/01/2017.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước:

Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án: kể từ ngày thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39 BLTTDS; Điều 471, 474, 476 BLDS 2005.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á buộc ông Nguyễn Văn H phải thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á toàn bộ số nợ gốc 59.999.996 đồng và lãi vay theo hợp đồng tạm tính đến ngày 26/10/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng ông Nguyễn Văn H có địa chỉ tại thôn 6B, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H, sau khi Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập thụ lý vụ án thì ông H không có mặt ở địa phương và nơi làm việc, Tòa án đã xác minh và tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ đối với ông H nhưng ông

H vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[3]. Vào ngày 20/11/2015, ông Nguyễn Văn H có vay của Ngân hàng TMCP Nam Á số tiền 80.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 1040/2015/703 ngày 20/11/2015, mục đích vay vốn là để tiêu dùng, thời hạn cho vay là 48 tháng và lãi suất vay là 9%/năm, lãi suất quá hạn là 13.5%/năm. Từ khi vay đến ngày 01/01/2017 ông H đã trả được cho ngân hàng 20.004.000 đồng tiền nợ gốc và 6.840.000 đồng tiền lãi suất. Xét hợp đồng tín dụng được lập giữa ngân hàng với ông H có nội dung và hình thức phù hợp với các quy định của pháp luật, các bên lập một cách tự nguyện, do ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc còn lại là 59.999.996 đồng và lãi suất theo thỏa thuận của hợp đồng là phù hợp, xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

Tiền lãi suất tính từ ngày 01/01/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là 26/10/2018:
 $59.999.996 \times 09\%/\text{năm} \times 150\% \times 19 \text{ tháng } 25 \text{ ngày} = 13.331.236 \text{ đồng.}$

[4]. Tổng số tiền nợ gốc và lãi suất ông H phải trả cho ngân hàng là:
 $59.999.993 \text{ đồng} + 15.180.000 \text{ đồng} = 73.331.229 \text{ đồng.}$

[5]. Tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí:

Ông Nguyễn Văn H phải nộp là: $73.331.229 \text{ đồng} \times 5\% = 3.666.561 \text{ đồng.}$

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á

Buộc ông Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á tổng số tiền nợ gốc và lãi suất là 73.331.229 đồng (*bảy mươi ba triệu ba trăm ba mươi một nghìn hai trăm hai mươi chín đồng*).

2. Kể từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên hàng

tháng ông Nguyễn Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn H phải nộp 3.666.561 đồng

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á 1.683.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0018247 ngày 19 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

5. Án xử sơ thẩm nguyên đơn, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- CC THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu:HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Chất